TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 03-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Vui

2. Ông Bùi Văn Mưa Lớn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Hoàng D

- Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày: 20/11/1989, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

- Nơi thường trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- Nghề nghiệp: Làm vườn.

- Trình độ học vấn: 11/12.

- Dân tộc: Kinh.

- Giới tính: Nam.

- Tôn giáo: Không.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Họ và tên cha: Phạm Văn G, sinh năm: 1965 (sống).

- Họ và tên mẹ: Tăng Thị Thu D, sinh năm 1964 (sống).

- Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em.

- Họ tên vợ: Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm:1991 (đã ly hôn).

- Con: có 01 người, sinh năm 2014.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Ngày 11/10/2024 bị Công an xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt xong ngày 19/11/2024.

- Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/06/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1967. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long (Xin vắng).

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: ấp A, xã C, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1950. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1975. Địa chỉ cư trú: ấp H1, xã H, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Anh M, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/04/2025, tại nhà của bà Trần Thị H ở ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long) có Trần Thị H, Phạm Hoàng D, Nguyễn Văn B và Phạm Văn T cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức binh xập xám 13 lá của bộ bài tây 52 lá, bốn người ngồi thành 04 tụ và tiến hành chia bài theo vòng, mỗi ván người thắng nhất được 150.000 đồng, do người thua cuối cùng chung, người thắng nhì được 50.000 đồng, do người thua thứ ba chung. Tất cả chơi đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/04/2025 thì bị lực

lượng Công an xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Công an xã V, tỉnh Vĩnh Long) phát hiện lập biên bản sự việc và mời tất cả về trụ công an làm việc.

Qua làm việc Phạm Hoàng D, Trần Thị H, Nguyễn Văn B và Phạm Văn T đã thừa nhận hành vi đánh bạc và tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau:

- Phạm Hoàng D mang theo 3.300.000 đồng: Sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thắng được 350.000 đồng; còn lại 2.300.000 đồng D không sử dụng vào việc đánh bạc (tiền để trả cho việc thuê người làm vườn), khi Công an đến D đã bỏ tại nơi đánh bạc là 1.750.000 đồng, còn lại 550.000 đồng để trong người, sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Trần Thị H mang theo số tiền 1.298.000 đồng: Sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, thắng được 450.000 đồng, khi Công an đến bỏ lại tại nơi đánh bạc; còn 98.000 đồng H để trong người, không sử dụng vào việc đánh bạc, sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Nguyễn Văn B mang theo số tiền 820.000 đồng: Sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, thua hết 600.000 đồng, còn lại 200.000 đồng, khi Công án đến B bỏ lại tại nơi đánh bạc; còn lại 20.000 đồng B để trong người, không sử dụng vào việc đánh bạc, sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Phạm Văn T mang theo số tiền 250.000 đồng: Sử dụng vào việc đánh bạc hết số tiền 250.000 đồng, thua hết 200.000 đồng, còn lại 50.000 đồng T để trong người sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, tất cả đã khai nhận hành vi và số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.250.000 đồng, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập được.

Tài liệu, đồ vật và vật chứng đã thu giữ và xử lý:

- Tiền Việt Nam thu tại chiếu bạc 4.950.000 đồng (trong đó có số tiền 1.750.000 đồng của Phạm Hoàng D không sử dụng vào việc đánh bạc, mà số tiền để D dùng trả tiền thuê người làm vườn, khi bị bắt làm rơi tại nơi đánh bạc); 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 71C4-02548, màu Đỏ-Đen, số máy: JF27E08-72592, số khung: RLHJF2708BY780001, đã qua sử dụng.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 71C4-251.54, màu trắng-đen, số máy: E3T6E159255, số khung: 1710GY106857, đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 64G1-05978, màu Xanh-Đen-Bạc, số máy: F27E-1478265, số khung: 701BY-697526, đã qua sử dụng.

* *Quá trình điều tra,* bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

* *Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKV6,* ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* *Tại phiên tòa*, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng D phạm tội "Đánh bạc".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền sử dụng đánh bạc: 3.250.000 đồng, trong đó của bị cáo Phạm Hoàng D: 1.000.000 đồng, bà Trần Thị H: 1.200.000 đồng, ông Nguyễn Văn B: 800.000 đồng, ông Phạm Văn T: 250.000 đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo Phạm Hoàng D.

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 71C4-02548, màu Đỏ-Đen, số máy: JF27E08-72592, số khung: RLHJF2708BY780001, đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Hoàng D.

+ Tịch thu tiêu huỷ công cụ, phương tiện dùng vào việc *phạm tội:* 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- Đối với bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn B và ông Phạm Văn T cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Phạm Hoàng D nhưng số tiền dùng để đánh bạc dưới mức định lượng 5.000.000 đồng. Những người này chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Việc đánh bạc tại nhà của bà Trần Thị H nhưng bà H không có tổ chức cầm cố tài sản cho người đánh bạc, không có phân công người canh gác, không có sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc và không có thu tiền cho thuê địa

điểm để đánh bạc nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc".

* *Tại phiên toà,* bị cáo Phạm Hoàng D giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng.

* *Tại phiên toà,* người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn B, ông Phạm Văn T giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra.

* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H (có đơn xin vắng), người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc G, Nguyễn Anh M (không có đơn xin vắng), những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Bị cáo Phạm Hoàng D đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng với động cơ tư lợi, mục đích thu lợi bất chính nên vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 15/04/2025 tại ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Phạm Hoàng D đã cùng với Trần Thị H, Nguyễn Văn B và Phạm Văn T thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức binh bài xập xám 13 lá của bộ bài tây 52 lá thì bị Cơ quan Công an phát hiện lập biên bản và mời về làm việc, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.250.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm sự, có đủ sức khỏe và điều kiện kinh tế để lao động chân chính tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không cần phải lao động vất vả, bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là

vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, tác động tiêu cực đến sự quản lý hành chính của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Hoàng D phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có bác ruột được Nhà nước công nhận là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt cho bị cáo: Thấy rằng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đã ly hôn và đang nuôi con còn nhỏ. Mặc dù bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã sử dụng tiền sự này làm tình tiết "đã bị xử phạt hành chính" để định tội cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, do đó không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền sử dụng đánh bạc: 3.250.000 đồng, trong đó của bị cáo: 1.000.000 đồng, của bà Trần Thị H: 1.200.000 đồng, của ông Nguyễn Văn B: 800.000 đồng và của ông Phạm Văn T: 250.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 71C4-02548 có đặc điểm như nêu trên của bị cáo.

- Tịch thu tiêu huỷ công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội gồm: 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 98.000 đồng và trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 20.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9]. Đối với bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn B và ông Phạm Văn T cùng tham giá đánh bạc với bị cáo Phạm Hoàng D nhưng số tiền dùng để đánh bạc dưới mức định lượng theo quy định. Những người này chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với các vật chứng như nêu trên đã chuyển theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, không xem xét.

[10]. Đối với việc đánh bạc tại nhà của bà Trần Thị H nhưng bà Trần Thị H không có tổ chức cầm cố tài sản cho người đánh bạc, không có phân công người canh gác, không có sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc và không có thu tiền cho thuê địa điểm để đánh bạc nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc".

[11]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (là ngày 03/12/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã Vĩnh Hoà, huyện C, tỉnh Bến Tre) là nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2]. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng).

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 98.000 đồng (chín mươi tám nghìn đồng) và trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

(Theo 02 Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu, cùng ngày 10/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra cho bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn B).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền sử dụng đánh bạc: 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: Của bị cáo Phạm Hoàng D: 1.000.000 đồng (một triệu đồng), của bà Trần Thị H: 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), của ông Nguyễn Văn B: 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) và của ông Phạm Văn T: 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Hoàng D.

(Số tiền nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long quản lý theo Biên lai thu tiền số 0001823, ngày 03/12/2025).

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 71C4-02548, màu Đỏ-Đen, số máy: JF27E08-72592, số khung: RLHJF2708BY780001, đã qua sử dụng của Phạm Hoàng D.

- Tịch thu tiêu huỷ: 52 (năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng; 05 (năm) bộ bài tây chưa qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 26/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long).

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng